



**Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan  
Dầu khí**

**Báo cáo tài chính cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2008**



**KPMG Limited**  
10<sup>th</sup> Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street  
District 1, Ho Chi Minh City  
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266  
Fax +84 (8) 3821 9267  
Internet www.kpmg.com

## BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

Kính gửi các nhà đầu tư  
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

### Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán đính kèm của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (“Công ty”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày. Các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết trình trong báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của Ban Giám đốc, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 và kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán phổ biến được chấp thuận tại Việt Nam.

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 08-01-453



John P. Ditty  
Chứng chỉ kiểm toán viên số N.0555/KTV  
Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Nghị  
Chứng chỉ kiểm toán viên số 0304/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh,

20 FEB 2009

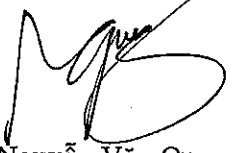
**Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí**  
**Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2008**

	Mã số	Thuyết minh	2008 VNĐ'000	2007 VNĐ'000
<b>TÀI SẢN</b>				
Tài sản ngắn hạn	100		400.605.699	395.629.086
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3	328.078.080	7.829.269
Tiền	111		28.078.080	7.829.269
Các khoản tương đương tiền	112		300.000.000	-
Các khoản đầu tư ngắn hạn	120	4	-	380.000.000
Các khoản đầu tư ngắn hạn và ủy thác quản lý vốn	121		-	380.000.000
Khoản phải thu	130		68.827.388	5.500.443
Trả trước cho người bán	132		65.120.285	155.103
Phải thu khác	135		3.707.103	5.345.340
Tài sản ngắn hạn khác	150		3.700.231	2.299.374
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.040.362	925.552
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.966.743	781.026
Tài sản ngắn hạn khác	158		693.126	592.796
Tài sản dài hạn	200		8.267.526	5.646.745
Tài sản cố định	220		8.267.526	5.646.745
Tài sản cố định hữu hình	221	5	5.526.985	5.261.507
Nguyên giá	222		6.962.611	5.436.534
Khấu hao lũy kế	223		(1.435.626)	(175.027)
Tài sản cố định vô hình	227	6	353.135	-
Nguyên giá	228		385.238	-
Phân bổ lũy kế	229		(32.103)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	230	7	2.387.406	385.238
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>408.873.225</b>	<b>401.275.831</b>

**Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí**  
**Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)**

	Mã số	Thuyết minh	2008 VNĐ'000	2007 VNĐ'000
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>300</b>		<b>9.959.346</b>	<b>1.413.181</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>9.959.346</b>	<b>1.413.181</b>
Phải trả thương mại	312		2.213.045	834.190
Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước	314		74.677	29.989
Phải trả công nhân viên	315		6.986.244	476.466
Chi phí phải trả	316		180.159	-
Các khoản phải trả khác	319		505.221	72.536
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>398.913.879</b>	<b>399.862.650</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>398.913.879</b>	<b>399.862.650</b>
Vốn cổ phần	411	8	400.000.000	400.000.000
Lỗi lũy kế	420		(1.086.121)	(137.350)
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>408.873.225</b>	<b>401.275.831</b>

Người lập:

  
 Nguyễn Văn Quang  
 Kế toán trưởng

Người duyệt:

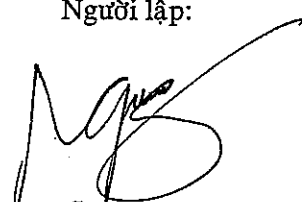
  
 Phan Tử Giang  
 Tổng Giám đốc

20 FEB 2009

**Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc 31/12/2008 VNĐ'000	Giai đoạn từ 9/7/2007 đến 31/12/2007 VNĐ'000
Doanh thu hoạt động tài chính	21	9	34.290.622	5.870.261
Chi phí hoạt động tài chính	22	10	(151.959)	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(35.341.844)	(6.007.611)
<b>Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>(1.203.181)</b>	<b>(137.350)</b>
<b>Kết quả từ các hoạt động khác</b>	<b>40</b>		<b>254.410</b>	<b>-</b>
Thụ nhập khác	31		254.410	-
<b>Lỗ trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>(948.771)</b>	<b>(137.350)</b>
Chi phí thuế thu nhập – hiện hành	51	11	-	-
Chi phí thuế thu nhập – hoãn lại	52	11	-	-
<b>Lỗ thuần</b>	<b>60</b>		<b>(948.771)</b>	<b>(137.350)</b>

Người lập:

  
 Nguyễn Văn Quang  
 Kế toán trưởng



Người duyệt:


  
 Phan Tử Giang  
 Tổng Giám đốc

20 FEB 2009

**Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí**  
**Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**

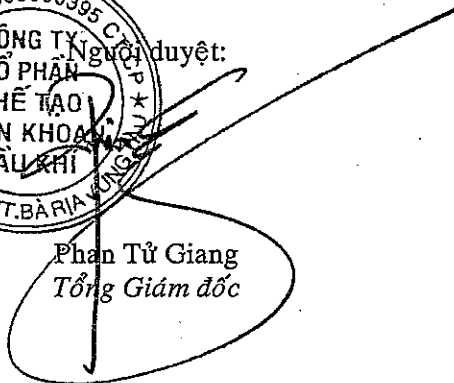
	Vốn cổ phần VNĐ'000	Lỗ lũy kế VNĐ'000	Tổng VNĐ'000
Số dư ngày 9 tháng 7 năm 2007	-	-	-
Vốn cổ phần đã góp	400.000.000	-	400.000.000
Lỗ thuần trong kỳ	-	(137.350)	(137.350)
Số dư ngày 1 tháng 1 năm 2008	400.000.000	(137.350)	399.862.650
Lỗ thuần trong năm	-	(948.771)	(948.771)
Số dư ngày 31 tháng 12 năm 2008	400.000.000	(1.086.121)	398.913.879

Người lập:

  
 Nguyễn Văn Quang  
 Kế toán trưởng



Người duyệt:

  
 Phan Tử Giang  
 Tổng Giám đốc

20 FEB 2009

**Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**


	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc 31/12/2008 VNĐ'000	Giai đoạn từ 9/7/2007 đến 31/12/2007 VNĐ'000
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
Lỗ trước thuế	01		(948.771)	(137.350)
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		1.292.702	175.027
Lãi tiền gửi	07		(34.281.416)	(5.869.792)
<b>Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>(33.937.485)</b>	<b>(5.832.115)</b>
Biến động các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác	09		(1.459.891)	(2.471.476)
Biến động các khoản phải trả và nợ khác	11		8.546.165	1.413.181
<b>Tiền thuần chi cho các hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(26.851.211)</b>	<b>(6.890.410)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(68.878.665)	(5.821.772)
Tiền chi cho các hoạt động đầu tư	25		-	(380.000.000)
Tiền thu từ các hoạt động đầu tư	26		380.000.000	-
Thu lãi tiền gửi	27		35.978.687	541.451
<b>Tiền thuần thu từ/(chi cho) các hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>347.100.022</b>	<b>(385.280.321)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thu từ nhận vốn góp của các chủ sở hữu	31		-	400.000.000
<b>Tiền thuần thu từ các hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>-</b>	<b>400.000.000</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này*

**Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)**

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc 31/12/2008 VNĐ'000	Giai đoạn từ 9/7/2007 đến 31/12/2007 VNĐ'000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm/kỳ	50		320.248.811	7.829.269
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm/kỳ	60		7.829.269	
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm/kỳ	70	3	328.078.080	7.829.269

Người lập:

  
 Nguyễn Văn Quang  
 Kế toán trưởng



Phan Tử Giang  
 Tổng Giám đốc

20 FEB 2009



**Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

**1. Đơn vị báo cáo**

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Các hoạt động chính của Công ty là đóng mới, sửa chữa, hoán cải các loại giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí, tàu thủy, phương tiện nổi và các thiết bị liên quan; kinh doanh các loại thiết bị và nguyên vật liệu liên quan.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 Công ty có 130 nhân viên (2007: 57 nhân viên).

**2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính này.

**(a) Cơ sở lập báo cáo tài chính**

*Cơ sở kế toán chung*

Cáo báo cáo tài chính trình bày bằng Đồng Việt Nam làm tròn tới hàng nghìn (“VND’000”), được lập theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán phổ biến được chấp thuận tại Việt Nam.

Các báo cáo tài chính, ngoại trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

**(b) Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

**(c) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái của ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá liên ngân hàng tại ngày giao dịch. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá chưa và đã thực hiện được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

## Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

(tiếp theo)

### (d) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

### (e) Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư được phản ánh theo nguyên giá. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Giám đốc cho rằng việc giảm giá này không mang tính tạm thời. Dự phòng được hoàn nhập nếu việc tăng giá trị có thể thu hồi sau đó có thể liên hệ một cách khách quan tới một sự kiện phát sinh sau khi khoản dự phòng này được lập. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư này khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

### (f) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

### (g) Tài sản cố định hữu hình

#### (i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí phân bổ trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến, và chi phí tháo dỡ và di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tại thời điểm phát sinh chi phí. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

#### (ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- dụng cụ văn phòng 3 năm
- phương tiện vận chuyển 6 năm

**Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**  
**(tiếp theo)**

**(h) Tài sản cố định vô hình**

*Phần mềm vi tính*

Giá mua của phần mềm vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm vi tính được tính phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

**(i) Xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng.

**(j) Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác**

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác thể hiện theo nguyên giá.

**(k) Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các nghĩa vụ về khoản nợ phải trả đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến có thể phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

**(l) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán, cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**  
**(tiếp theo)**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ hiện thực hóa được.

**(m) Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động**

Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

**(n) Chi phí vay**

Chi phí vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản cố định hữu hình đủ điều kiện thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hoá và được ghi vào nguyên giá các tài sản cố định này.

**(o) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán**

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán, như được định nghĩa trong Hệ thống Kế toán Việt Nam, được trình bày trong các thuyết minh thích hợp của báo cáo tài chính.

**Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**  
**(tiếp theo)**

**3. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	2008 VNĐ'000	2007 VNĐ'000
Tiền mặt	768.929	84.214
Tiền gửi ngân hàng	27.309.151	7.745.055
Các khoản tương đương tiền	300.000.000	-
Tiền và các khoản tương đương tiền trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ	328.078.080	7.829.269

Bao gồm trong tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 có số ngoại tệ khác VNĐ tương đương 1.781.000 VNĐ (2007: không).

**4. Các khoản đầu tư**

	2008 VNĐ'000	2007 VNĐ'000
Tiền gửi có kỳ hạn và ủy thác quản lý vốn	-	380.000.000

**Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**  
**(tiếp theo)**

**5. Tài sản cố định hữu hình**

	<b>Dụng cụ văn phòng VNĐ'000</b>	<b>Phương tiện vận chuyển VNĐ'000</b>	<b>Tổng VNĐ'000</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	976.944	4.459.590	5.436.534
Tăng trong năm	1.484.082	-	1.484.082
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	41.995	-	41.995
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>2.503.021</b>	<b>4.459.590</b>	<b>6.962.611</b>
<b>Khấu hao lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	37.155	137.872	175.027
Khấu hao trong năm	517.334	743.265	1.260.599
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>554.489</b>	<b>881.137</b>	<b>1.435.626</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư cuối năm	1.948.532	3.578.453	5.526.985
Số dư đầu năm	939.789	4.321.718	5.261.507

**Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**  
**(tiếp theo)**

**6. Tài sản cố định vô hình**

	Phần mềm vi tính VND'000
<b>Nguyên giá</b>	
Số dư đầu năm	-
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	385.238
Số dư cuối năm	385.238
<b>Phân bổ lũy kế</b>	
Số dư đầu năm	-
Phân bổ trong năm	32.103
Số dư cuối năm	32.103
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số dư cuối năm	353.135
Số dư đầu năm	-

**7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Năm kết thúc 31/12/2008 VND'000	Giai đoạn từ 9/7/2007 đến 31/12/2007 VND'000
Số dư đầu năm	385.238	-
Tăng trong năm/kỳ	2.429.401	385.238
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(41.995)	-
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(385.238)	-
Số dư cuối năm	2.387.406	385.238

**Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**  
 (tiếp theo)

**8. Vốn góp**

Vốn pháp định được duyệt và đã góp của Công ty như sau:

	2008		2007	
	Số lượng cổ phần	VNĐ'000	Số lượng cổ phần	VNĐ'000
Vốn cổ phần được duyệt	40.000.000	400.000.000	40.000.000	400.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành Cổ phần phổ thông	40.000.000	400.000.000	40.000.000	400.000.000
Số cổ phần hiện đang lưu hành Cổ phần phổ thông	40.000.000	400.000.000	40.000.000	400.000.000

Tất cả cổ phần phổ thông có mệnh giá là 10.000 VNĐ. Mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phần phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phần đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Biến động vốn cổ phần trong năm như sau:

	Năm kết thúc 31/12/2008		Giai đoạn từ 9/7/2007 đến 31/12/2007	
	Số lượng cổ phần	VNĐ'000	Số lượng cổ phần	VNĐ'000
Số dư đầu kỳ/năm Cổ phần đã phát hành trong kỳ/năm	40.000.000	400.000.000	-	-
	-	-	40.000.000	400.000.000
Số dư cuối kỳ/năm	40.000.000	400.000.000	40.000.000	400.000.000



**Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**  
**(tiếp theo)**

**9. Doanh thu hoạt động tài chính**

	2008 VNĐ'000	2007 VNĐ'000
Lãi tiền gửi	34.281.416	5.869.792
Lãi do chênh lệch tỷ giá	9.206	469
	34.290.622	5.870.261

**10. Chi phí tài chính**

	2008 VNĐ'000	2007 VNĐ'000
Lỗ do chênh lệch tỷ giá	2.959	-
Chi phí khác	149.000	-
	151.959	-

**11. Thuế thu nhập**

**(a) Đối chiếu thuế suất hiệu quả**

	2008 VNĐ'000	2007 VNĐ'000
Lỗ trước thuế	(948.771)	(137.350)
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	(265.656)	(38.458)
Tài sản thuế hoãn lại không được ghi nhận	265.656	38.458
	-	-

Tài sản thuế hoãn lại cho khoản lỗ không được ghi nhận khi không chắc chắn có lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế hoãn lại này có thể sử dụng được.

**Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**  
**(tiếp theo)**

Lỗ tính thuế đến hạn trả trong các năm như sau:

Giai đoạn tài chính	Năm hết hạn	Tình hình quyết toán	Số lỗ được khấu trừ VND'000
2007	2012	Chưa quyết toán	137.350
2008	2013	Chưa quyết toán	948.771
			1.086.121

Số lỗ lũy kế thực được mang sang báo cáo và chấp thuận của cơ quan thuế địa phương.

**(b) Thuế suất áp dụng**

Theo các điều khoản trong Công văn số 6031/CT-TTHT do Cục Thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo ba mức thuế suất như sau:

- Đối với các hoạt động đóng mới, sửa chữa, hoán cải các loại giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí, tàu thủy, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế trong mười năm kể từ năm bắt đầu hoạt động kinh doanh và bằng mức thuế thu nhập doanh nghiệp chung sau đó. Công ty cũng được miễn thuế thu nhập trong hai năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế, và được giảm 50% thuế thu nhập trong ba năm tiếp theo.
- Đối với các hoạt động thi công công trình thủy; sản xuất các loại vật liệu, sản xuất thiết bị cơ khí và điện tử phục vụ công tác chế tạo giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí và tàu thủy; chế tạo thiết bị và kết cấu thép cho các công trình hạ tầng và công nghiệp; nạo vét luồng lạch và san lấp tạo bãi, tạo mặt bằng xây dựng; cung cấp dịch vụ xây dựng cho công trình dầu khí, Công ty được miễn thuế thu nhập trong hai năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế, và được giảm 50% thuế thu nhập trong hai năm tiếp theo.
- Đối với các hoạt động khác Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng mức thuế thu nhập doanh nghiệp chung.

**Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**  
**(tiếp theo)**

**12. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

	Giá trị giao dịch		Số dư tại ngày 31 tháng 12	
	2008 VNĐ'000	2007 VNĐ'000	2008 VNĐ'000	2007 VNĐ'000
Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Tiền lương	397.800	90.000	-	-

**13. Cam kết**

**(a) Chi tiêu vốn**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	2008 VNĐ'000	2007 VNĐ'000
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	1.063.360.058	-
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	334.384.307	294.858.417
	<u>1.397.744.365</u>	<u>294.858.417</u>

**(b) Hợp đồng thuê**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

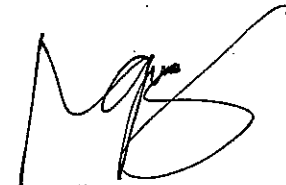
	2008 VNĐ'000	2007 VNĐ'000
Trong vòng một năm	1.443.042	821.725
Trong vòng hai đến năm năm	108.593	-
	<u>1.551.635</u>	<u>821.725</u>

**Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**  
**(tiếp theo)**

**14. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

	2008 VNĐ'000	2007 VNĐ'000
Chi phí lương cán bộ công nhân viên	21.643.814	2.778.600
Khấu hao và phân bổ	1.292.702	175.027
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.657.501	663.469
Chi phí khác	9.747.827	2.390.515

Người lập:

  
 Nguyễn Văn Quang  
 Kế toán trưởng



Người duyệt:  
 Phan Tử Giang  
 Tổng Giám đốc

20 FEB 2009

Đ. NHẬN  
 CÔNG T  
 NHẬN  
 FM  
 TP. H